

TIẾT 91

Bài 30. LÀM TRÒN VÀ ƯỚC LƯỢNG

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được thế nào là làm tròn số; ước lượng kết quả một phép đo, phép tính.
- Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân.

2. Phát triển năng lực

- Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Đề xuất được cách giải quyết vấn đề, Lập luận để giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn có ứng dụng làm tròn số thập phân, ước lượng kết quả.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có hứng thú, yêu thích môn toán.
- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. Biết nhận ra sai sót và sửa chữa bài làm cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: NÊU VẤN ĐỀ (3 phút)

a) **Mục tiêu:** Giúp HS thấy được việc làm tròn số liệu là một nhu cầu thực tế, phổ biến trong đời sống.

b) **Nội dung:** Đoạn tin SGK phần mở bài và sưu tầm một số đoạn tin tương tự có nội dung làm tròn, ước lượng.

c) **Sản phẩm:** Sự hứng thú, tích cực học tập của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu nội dung các đoạn tin lên bảng, cho HS lần lượt đọc. GV đặt vấn đề như SGK.	HS đọc. HS nghe, suy nghĩ.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25 phút)

1. Làm tròn số

a) **Mục tiêu:** HS làm tròn được một số thập phân đến một hàng tùy ý.

b) **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi Tìm tòi – Khám phá.

Hộp kiến thức, Ví dụ 1, Luyện tập (SGK).

c) **Sản phẩm:**

– HS trả lời HĐ: a) Gần 6 kg; b) Gần 5 kg.

– HS nghe hiểu và ghi chép được nội dung Hộp kiến thức.

– Quan sát, nghe hiểu được Ví dụ 1 về minh họa cách làm tròn số.

– Trả lời câu hỏi: Viết kết quả làm tròn 24,0 thành 24 là không đúng.

– Luyện tập: Làm tròn số 3,14159 đến hàng phần nghìn là: 3,142.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– Chiếu Hình 7.2a; 7.2b và nội dung HĐ cho HS quan sát trả lời lần lượt. GV giới thiệu việc làm tròn số.	HS quan sát, trả lời, nhận xét câu trả lời của bạn.

<p>– Hướng dẫn, giảng giải cách làm tròn số qua Hộp kiến thức.</p> <p>Giới thiệu Ví dụ 1 giảng giải, minh họa cho nội dung kiến thức trên.</p> <p>– GV cho HS trả lời câu hỏi: Trong câu a, nếu viết kết quả làm tròn là 24 thì có đúng không?</p> <p>GV lưu ý HS để tránh sai lầm: Chữ số hàng làm tròn là chữ số có nghĩa, không được bỏ đi.</p> <p>– Cho HS hoạt động cá nhân Luyện tập 1.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá. Chú ý xác định đúng hàng làm tròn.</p> <p>Giới thiệu cách làm tròn số âm.</p>	<p>HS quan sát, nghe hiểu, ghi chép cách làm tròn số.</p> <p>HS theo dõi, nghe hiểu.</p> <p>HS trả lời.</p> <p>HS thực hiện cá nhân.</p> <p>HS trả lời kết quả, giải thích.</p> <p>HS nghe, hiểu.</p>
---	---

2. Ước lượng

a) **Mục tiêu:** HS nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, ước lượng được kết quả một phép đo trong thực tế.

b) **Nội dung:** Ví dụ 2 (SGK tr.37).

c) **Sản phẩm:** Nam ước tính cân nặng giỏ táo là 3 kg thì số tiền phải trả là:

$$65000 \cdot 3 = 195000 \text{ (đồng).}$$

Như vậy Nam thấy mình có đủ tiền để mua giỏ táo.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Cho HS đọc nội dung Ví dụ 2. Hướng dẫn HS thực hiện.</p> <p>Một số gợi ý (nếu cần): Làm tròn 2,8 kg; tính số tiền để mua số kg táo vừa làm tròn và kết luận.</p>	<p>HS đọc ví dụ, trình bày lời giải.</p>

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)

a) **Mục tiêu:** HS sử dụng được quy tắc làm tròn và cách ước lượng kết quả một phép đo để làm bài tập.

b) **Nội dung:** Bài tập 7.12; 7.13 (SGK tr.37).

c) **Sản phẩm:**

– Bài tập 7.12: a) 387,0; b) 387,01.

– Bài tập 7.13: C. 1193,67.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu đề bài, phát phiếu học tập cho HS thực hiện cá nhân.	HS thực hiện trong phiếu học tập.
GV thu phiếu, cho HS trả lời tại chỗ, GV ghi bảng. Có thể chấm điểm một số bài lấy điểm kiểm tra thường xuyên.	HS trả lời kết quả, giải thích cách làm.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)

a) Mục tiêu: HS sử dụng được kiến thức làm tròn để giải quyết một số bài toán thực tiễn.

b) Nội dung: Vận dụng 1 (SGK tr.36), Vận dụng 2 (SGK tr.37).

c) Sản phẩm:

– Vận dụng 1: Làm tròn số 479633 đến hàng nghìn được: 480; số 232,142372 đến hàng đơn vị được: 232. Bảng kết quả so với các số liệu trong tiêu đề.

– Vận dụng 2: Khối lượng của cả hàng và xe là: $12 + 9 \cdot 1,3 = 23,7$ (tấn). Vì khối lượng xe nhỏ hơn số ghi trên biển chỉ dẫn nên xe được phép qua cầu.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– Chiếu Vận dụng 2 cho HS thực hiện theo cặp. Cho đại diện HS trình bày kết quả. GV nhận xét, đánh giá.	HS thảo luận. HS báo cáo kết quả, nhận xét, chia sẻ.
– Chiếu Vận dụng 2 (có hình ảnh). Cho HS đọc, thảo luận nhóm. GV quan sát, hỗ trợ HS. Gợi ý (nếu cần): Khối lượng 9 thùng hàng bằng bao nhiêu? Tổng khối lượng của cả xe và hàng bằng bao nhiêu? So sánh với số ghi trên biển chỉ dẫn? Nhận xét đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.	HS đọc yêu cầu, thảo luận theo nhóm. Đại diện nhóm nhanh nhất lên bảng trình bày.
– Chú ý thêm việc chở hàng quá tải, không theo chỉ dẫn gây ra nguy hiểm.	HS nghe hiểu.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

- Ôn lại quy tắc làm tròn số, cách ước lượng một giá trị.
- Bài tập: 7.14; 7.15; 7.16 (SGK tr.37).
- Đọc trước bài *Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm*.